

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 177

TÔNG CẢNH LỤC

SỐ 2016
(QUYỂN 21 →70)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2016

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 21

Hỏi: Tất cả các pháp chân tục v.v... mỗi mỗi đều có hành tướng lý sự chung riêng. Quả báo rõ ràng, cố sao chỉ một mực ở chính mình tiêu sạch, nếu chưa vào tông đây, sợ thành không kiến ư?

Đáp: Được gốc mới rõ ngọn, chấp ngọn thì trái gốc. Nếu chẳng quán tâm, pháp không, lại nếu chỉ tu hành sự hữu vi thì chẳng đạt tự tâm vô vi, thì mê sự mất tông. Kết quả quy về sanh diệt. Nếu thấu rõ lý mà hành sự cả hai đều soi chiếu không trái, chỉ sợ một mực thiên lệch tu hành, lý sự đều mất. Như trong kinh Đại Bảo Tích nói: “Giả sử tạo dựng tháp báu số nhiều như cát sông Hằng, chẳng như chỉ trong khoảnh sát-na tư duy kinh đây”. Lại chỉ vì một tâm là nguyên nhân của muôn hạnh. Đây có thể khởi bi của đồng thể, hóa của vô duyên. Như trong Khởi Tín Sao nói: “Nếu tin một vị không lý thì vui thích và nhàm chán đều tuyệt, nếu tin một hướng pháp tướng thì Thánh phàm cách biệt. Đó đều chẳng thể khởi hành tu tiến”. Nay khiến tin một tâm là nguyên của Thánh phàm, chỉ do mê ngộ khiến đó có khác, vậy thì hẩn hay khởi hành tu tiến mong thành Phật quả vậy. Nên biết chân tâm chẳng chấp lấy tự tánh, tùy duyên lên xuống, quả báo rõ ràng. Lại, tùy duyên chẳng mất tự tánh, duyên giả không thật, cảnh trí ngằm lắng. Do đó, trong luận Khởi Tín nói: “Điều gọi là tuy niệm tự tánh các pháp chẳng sanh mà lại tức niệm, nhân duyên hòa hợp nghiệp của thiện ác, quả báo khổ vui v.v... chẳng mất chẳng hoại. Tuy niệm nhân duyên thiện ác nghiệp báo mà cũng tức niệm tánh không thể được. Nếu nói quả báo chẳng mất tức phải tụ đủ muôn hạnh. Nếu nói tánh chẳng thể được, phải biết chỉ là

một tâm. Vả lại, khởi đầu của muôn hạnh không gì trước ngũ giới. Nếu y cứ sự tướng báo ở Trời, người. Tạng giáo chỉ chứng vô thường, Thông giáo không, không tự tánh. Biệt giáo rõ ràng riêng biệt nhân quả chẳng dung, chỉ Viên giáo quán tâm tức đầy đủ pháp giới. Do đó, trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Tuy tin biệt tướng, chẳng tin một thể không tướng sai biệt, gọi là tin chẳng đầy đủ. Tin chẳng đầy đủ nên chỗ có cấm giới cũng chẳng đầy đủ, nên chỗ có nghe nhiều cũng chẳng đầy đủ. Sao gọi là tin chẳng đầy đủ? Chưa rõ một pháp tức tất cả pháp. Tin đâu tròn đầy ư? Sao gọi là giới chẳng đầy đủ? Chưa biết giới tánh như hư không, giới đâu đầy đủ ư? Sao gọi là nghe chẳng đầy đủ? Chưa nghe Như Lai thường chẳng nói pháp đó là nghe nhiều đầy đủ, nghe đâu đầy đủ ư? Nếu vào Tông Kính, nào chỉ thiện giới, cho đến quả đức của chư Phật, muôn hạnh của Bồ-tát, không có một pháp mà chẳng phải chỗ khắp, thì niệm niệm rõ biết, pháp pháp viên mãn”. Vả lại như ngũ giới, giới từ tâm sanh, tâm nhân giới lập, nếu tâm chẳng khởi làm nền tảng của bốn đức muôn hạnh, nếu tâm vọng sanh, làm tâm chẳng khởi, làm nền tảng của bốn đức muôn hạnh, nếu tâm vọng sanh, làm cội gốc của sáu thú ba đường, thì không thiện nào mà chẳng nhiếp, không ác nào mà chẳng thâm. Nên trong Thai giáo nói: “Ngũ giới đây cũng là pháp môn Đại thừa, bó buộc ngũ giới đây làm ba thừa, tức đối ba không mất, ba chẳng hộ, ba luân hóa chẳng nghĩ bàn, ba mật, ba quỹ tắc, ba thân, ba Phật tánh, ba Bát-nhã, ba Niết-bàn, ba trí, ba đức v.v... vô lượng ba pháp môn ngang dọc không ngần mé, cùng với hư không pháp giới bình đẳng, cũng là pháp môn vô tận tạng, cũng là Tam-muội vô lượng nghĩa, tóm yếu mà nói đó tức là tất cả Phật pháp vậy. Trong Kim Quang Minh kinh sơ của Thiên Thai nói rằng: “Ngũ giới là đại kỵ của đất trời, trên đối với ngũ tinh, dưới phối với ngũ nhạc, khoảng giữa thành ngũ tạng. Phạm đó là lấn lướt trời xúc phạm đất, tự chặt thân họ vậy. Một là, chẳng giết hại: hại mạng gọi là sự giết hại, chẳng hại mạng, gọi là sự chẳng giết hại. Pháp môn giải là: phân tích pháp gọi là lý giết hại. Thể pháp gọi là lý chẳng giết hại, nếu tác ý phòng hộ như ngựa mang dầm, thợ kẻ chần trâu nắm roi. Quả báo tại nhân đạo, một trăm hai mươi năm chỉ được mất thịt, nếu mặc tình tánh thành như sông đổ vào biển, quả báo tại sáu trời, rất lâu dài là chín trăm hai mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm chỉ được mất trời. Nếu thân tu định giới vô thường khổ không ngã v.v... các tuệ, quả báo tại biến dịch, thọ bảy trăm A-tăng-kỳ, chỉ được mất tuệ. Nếu thêm tu các tuệ thường, vô thường v.v... quả báo ở Liên hoa hải tạng, thọ thân pháp tánh, phần được ngũ nhãn, phần được thường thọ, so với

Phật còn là các căn chẳng đủ, thọ mạng tổn giảm. Như Viên giáo, người trừ sự giới chẳng giết hại, lại trì lý giới chẳng giết hại, chẳng hoại thân, nhân thường tùy một tướng, chẳng đoạn si ái, khởi ở sáng thoát, thấu hiểu ấm giới nhập không chỗ thương tổn hủy hoại, hoặc hạt hoặc quả, chẳng sanh chẳng diệt, thành tựu trí tuệ, ở cõi Tịch Quang, thường thọ trong lắng, ngũ nhãn đầy đủ, được mất tự tại, được mạng tự tại, ngăn dài tự tại, đó gọi là rốt ráo trì giới, các căn đầy đủ, mạng chẳng tổn giảm, viên nhân nào chỉ trì giới đó, chỉ giết chỉ từ, cũng làm sự giết hại, cũng làm lý giết hại. Như Đại vương Tiên Dự giết năm trăm Bà-la-môn cùng họ thấy mắt của Phật, cùng họ thọ mười kiếp. Lại, làm pháp môn giết hại là bẻ gãy trần lụy, sạch các phiền não, như thân cây bẻ cành, chẳng bị oán, như kiếp lửa thiêu đốt cây gỗ tro than đều mất. Nên trong kinh Lăng-già nói: “Giết cha vô minh, dứt thân bảy thức. Nếu có tác giả, hiện chứng pháp thân, nghịch đây tức thuận”. Ương-quật nói: “Ta thì dứt đoạn ấm giới nhập, chẳng thể trì giới chẳng giết hại, tất cả trần lao là hạt giống Như Lai, dứt đoạn hạt giống này hết mới gọi là Phật, thành tựu pháp thân Kim cang vi diệu, trong lắng ứng tất cả hiện hình chín đường, tùy thích nghi đó mà bày thọ mạng ngăn dài, mặc chỗ thấy đó dùng khuyết đủ căn mà hóa độ đó”. Hai là, chẳng trộm cướp là, không cho mà lấy, gọi là sự trộm cướp, cho nên lấy gọi là sự không trộm cắp, pháp môn là. Như Phật dạy: Vật kẻ khác, chớ lấy gọi là pháp môn không trộm cướp. Bồ-đề không cho mà lấy Bồ-đề, đó gọi là pháp môn trộm cướp. Nếu trì giới tạo nghiệp mong cầu quả đáng như ý, vô thường chóng mục nát đều là vật kẻ khác. Hôi như quả phân, hại như thức ăn độc, điều người có trí không nên mong cầu. Cớ sao ân cần uống đắng ăn độc mà tự thương tổn hủy hoại? Xoáy chảy khốn khổ, đầu qua có dòng, ba chướng chướng ngại Phật, chỗ của Đệ nhất nghĩa thiên bồ liễu, là trộm cướp chẳng phải không trộm cướp vậy. Lại, hàng Nhị thừa dùng trí tứ đế quán thân thọ tâm pháp (tứ niệm xứ), nhằm ghét sanh tử, vui cầu Niết-bàn. Tâm Niết-bàn khởi, tức lấy vật khác, tức chẳng phải thời thủ chứng, tức chẳng đợi chỗ nói nhân, cháy tiêu hạt giống chẳng sanh, thấy khổ đoạn tập, tu đạo đến tận (=diệt), chẳng phải cầu pháp vậy. Cho rằng có Niết-bàn thành Niết-bàn kiến, nếu có chấp trước không, chư Phật chẳng độ, thân dài ba trăm do-tuần mà không có hai cánh tay, đọa lạc hầm hố ba vô vi, đói khát gầy ốm, thân thể phát sanh ghẻ lở, há chẳng phải bản cùng khốn khổ ư? Lại, chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, chẳng vào trong số chúng, há chẳng phải Đệ nhất nghĩa thiên xa lìa ư? Đây còn gọi là trộm cướp, chẳng phải không trộm cướp vậy. Nếu

riêng người từ cạn đến sâu, bỏ một lấy một, lại rồi lại phải đi, đi rồi lại phải đi, đều là nhục ở tướng đi lại, cũng là chẳng cho mà lấy, lấy rồi mà bỏ, cũng là bản cùng, bỏ rồi lại lấy, nhiều lần đi lấy, tức là khốn khổ, chẳng cùng Đệ nhất nghĩa thiên tướng ứng, tức là xa lìa, đây còn gọi là trộm cướp, chẳng phải không trộm cướp vậy. Viên nhân quán pháp thật tướng, nhân chịu cũng chẳng nhận chịu. Chẳng nhận chịu cũng chẳng nhận chịu, cũng nhận chịu cũng chẳng nhận chịu cũng chẳng nhận chịu. Chẳng phải nhận chịu, chẳng phải chẳng nhận chịu cũng chẳng nhận chịu, chẳng lấy là Bồ-đề, chướng ngại các pháp lấy vậy. Pháp đó bình đẳng không có cao thấp, chẳng cao nên chẳng lấy, chẳng thấp nên chẳng bỏ. Quán như vậy là quán Như Lai Tạng đầy đủ không khuyết, là châu như ý tùy ý sanh ra các báu, tức đàn cầm của A-tu-la mặc ý phát tiếng, tức là đại phú (rất giàu có). Đại phú nên không lấy, tức là Đệ nhất nghĩa thiên nên chẳng xa lìa, đó gọi là rốt ráo trì giới không trộm cướp. Viên nhân cũng có pháp môn trộm cướp là Bồ-đề không cho mà lấy Bồ-đề như biển nuốt nước các dòng chẳng cách muôn mạch, như đất mang đội gánh vác bốn gánh nặng, chúng sanh đều độ, phiền não đều đoạn, pháp môn đều biết, Phật đạo đều thành; ba là, không dâm dật, thân nam nữ giao hội, gọi là sự dâm dật. Pháp môn giải là, nếu tâm nhiệm pháp là dâm, nếu liên quan cấm bầy thi, như vợ mang gông bưng một chén dầu đi qua giữa chúng đông, cất bỏ vui xúc vui cầu ở vị lai sạch sẽ năm dục như chợ trao đổi pháp, như tiền đồng đánh tiền vàng, đó là tăng trưởng sự dục, chẳng phải không dục vậy. Nếu dứt đoạn dục thô tẻ ở dục giới, nhiễm đắm vui thiền định ở sắc giới và vô sắc giới, như sâu trùng cá băng, đọa vào cõi trời Trường thọ. Đó là một nạn tham đắm thiền vị, gọi trôi buộc lớn là pháp nhiễm dục, chẳng phải không dục vậy. Nếu ghét sanh tử vui thích Niết-bàn, bỏ đó đi thẳng giẫm trải đường chẳng trở lại, nơi có các thứ sắc thanh chẳng thể nhiễm khuất, như tám thứ gió chẳng lay động núi Tu-di, nếu nghe Bồ-tát công đức thắng diệu, tiếng đàn cầm chân-ca-la, Ca-diếp dạy múa chẳng thể tự gìn giữ, gió Tỳ-lam đến phá như cỏ thối mục, đó là nhiễm dục, chẳng phải không dục vậy. Nếu Bồ-tát nhằm gồm sanh tử như phần ược, ghét Niết-bàn như chim oán, bỏ ở hai biên, chỉ còn tại trung đạo, khởi thuận đạo pháp ái sanh gọi là đánh rơi đọa, là Bồ-tát Chiên-đà-la, đã không phương tiện, tuệ này bị trôi buộc, không thể hơn oán, chỗ đã tu sửa vì không tuệ bén nhọn, là nhiễm dục pháp, chẳng phải không dục vậy. Viên nhân quán một tâm Tam đế, tức không nơi nào nhiễm, tức giả nơi nào tịnh, tức trung đạo nơi nào biên, tức không tức giả nơi nào trung.

Tức không nên ái ngã nhân mười sáu tri kiến y chánh v.v... Tức giả nên không ái không, vô tướng, vô nguyện v.v... tức trung nên không ái Phật, Bồ-đề, Chuyển Pháp Luân, độ chúng sanh v.v... Ba đế thanh tịnh gọi là cứu cánh tịnh, chỉ Phật là một người đầy đủ tịnh giới, các người khác đều gọi là ô nhiễm giới. Viên nhân lại có pháp môn nhiễm ái, như Hòa-tu-mật-đa nữ, người thấy người nữ, trời thấy trời nữ. Thấy là tức thấy Phật Tam-muội, chấp tay là được đến Phật Tam-muội gọi kêu là được cực ái Tam-muội, ôm ấp là được minh như Tam-muội, cũng như ma giới hành chẳng ô nhiễm Bồ-tát, biến làm vô lượng thân, cùng vô lượng thiên nữ tư thông, đều khiến phát tâm Bồ-đề. Lại, trước tiên dùng đục móc kéo, sau khiến vào Phật trí, đó là đục của chẳng phải đục, dùng đục để ngưng dứt đục, như dùng nệm đẩy ra nệm, dùng tiếng để ngưng dứt tiếng; bốn là, chẳng nói hư dối. Pháp môn là chưa được mà cho là được, phàm phu người ngu si ở trong khổ dưới mà giảng sanh tưởng vui, dựng phướng ngã mạn, đánh trống lớn tự mình, chấp tranh cãi có và không, chấp tranh cãi không và có, khởi sáu mươi hai kiến phá mất tuệ chẳng thấy ở chân thật, đầy đủ bốn lỗi lầm của miệng, trời ba mươi ba lá vàng sanh tử gọi là vàng thật, chẳng phải tưởng tự địa, lầm chấp là Niết-bàn. Đây chẳng phải dối vọng thì ai dối vọng ư? Hàng Nhị thừa tranh chấp ngói sỏi, vui thích gìn giữ sanh ra tưởng diệt độ, sanh thật chưa hết, sao được diệt độ? Sanh tưởng an lạc, việc làm chưa xong, sao được an ổn. Đó thật chưa được tất cả giải thoát, chưa được cho là được há chẳng phải dối vọng ư? Phật vì riêng dạy người, bốn môn nói thật tướng, chấp ở một có cách ngại ba môn. Cho đến chấp chẳng phải có chẳng phải không chẳng chứa lẫn có không. Phàm, thật tướng là tuyệt đường ngôn ngữ, diệt chỗ tâm hành. Cớ sao dùng chữ, chữ ở không chữ, cớ sao dùng số, số ở không số, há chẳng phải dối vọng ư? Viên nhân như thật mà quán, như thật mà nói. Như thật quán là chẳng phải nội quán, cho đến chẳng phải lìa nội ngoại quán, cũng chẳng dùng không quán được là trí tuệ. Như thật nói là tất cả thật, cho đến chẳng phải thật, chẳng phải chẳng thật v.v... như vậy đều gọi là các pháp thật. Trong kinh nói: “Chư Phật đều nói thật”, tức là dùng tiếng Phật nói, khiến tất cả nghe. Viên nhân cũng có pháp môn dối vọng, là không có xe nói xe để dẫn dụ trẻ con nô đùa, không vui nói vui để ngưng trẻ nhỏ kia khóc. Nếu có chúng sanh nhân tiếng nói hư vọng mà được lợi ích thì Phật cũng nói hư vọng. Lại nói: “Ta là Thi-lợi tham đục v.v... ta là trời, ta là người, thật chẳng phải trời người, dùng lui để ra khỏi hư khiến được chẳng hư vậy”. Năm là, không uống rượu, pháp môn giải là mê hoặc thấy ngược

gọi là rượu (tửu), phạm rượu là bất thiện, cội gốc các ác, uống rượu là chuốc lấy cuồng điên. Ngoại đạo v.v... đó tức là thế gian cuồng say, lưu chuyển sanh tử, trời người ba cõi thông đều có say sưa này. Hàng Nhị thừa vô minh, rượu chưa ỏi nhỏ, như sốt nửa người. Đại kinh dẫn rượu về đó, thế gian không thường lạc, mà nói ngã tịnh, Như Lai thật ngã tịnh, mà nói không thường lạc, như người say mê kia thấy nhật nguyệt xoay chuyển. Đó là hàng Nhị thừa say sưa vậy. Bồ-tát vô minh chưa sạch hết, chẳng thấy rõ ràng, ban đêm thấy ảnh tượng ban ngày, thí như người say mộng lung thấy đạo, Ca-diếp nói: “Từ đây trở về trước chúng ta đều gọi là người tà kiến vậy”. Đó là Bồ-tát say sưa vậy. Viên nhân hành hạnh Như Lai, đủ tánh phiền não, hay biết kho tàng bí mật của Như Lai, tuy có mắt thịt, gọi là mắt Phật, chỗ có thể thấy lại chẳng được thấy, đó thì ngũ trụ chánh tập, một lúc có thừa, pháp rượu đã trừ, nơi nào có thể say. Viên nhân cũng có pháp môn uống rượu. Ương-quật nói: “Mang bình chân không đựng đầy rượu thật tướng, biến hóa năm đường, tuyên dương gầm rống”. Vua Ba-tư-nặc say trở lại càng nhiều ân, Hoàng hậu Mạt-lợi uống rượu, Phật nói đó là trì giới cấm. Vào trong quán rượu tự giữ chí mình, cũng là lập chí kẻ khác. Phạm, người được môn đó, thuận nghịch đều xác đáng, người mất cán đó, tuốt dao tự thương tổn tay. Vậy biết hay lấy trần lao phiền não mà làm Phật sự, đó là thấy tất cả pháp đều là thật tướng vậy. Ở trong một niệm thật tướng chẳng thấy có pháp thế gian quá hoạn chướng ngại, thì chỗ nào xả bỏ, cũng chẳng thấy có pháp xuất thế thù thắng tôn diệu, thì chỗ nào thủ lấy. Chỉ vì chưa vào trong môn thật tướng, thấy có phạm Thánh các thứ sai biệt, mà sanh vui thích hay nhàm chán, bèn mới theo có nghi đó, tùy chỗ làm đó, dùng phương tiện khéo léo mà giáo hóa dẫn dắt đó, đều khiến vào pháp môn tự chứng một khoảng bình đẳng không tranh không mất đây, rốt ráo thường lạc, chỉ bày như vậy, chẳng phụ có trước. Nếu mở phương của sau khuỷu tay tự như mò tìm vật báu trong đây, thật là thuyết của thứ nhất, gồm hết đầu cuối, mở cửa đại thí, lại ai là trước sau? Được tủy của pháp thân tự mình, đến nguồn của biển trí một tâm, mới đầu đã nhiếp vô biên, quá trà không chữ có thể nói.

Hỏi: Phạm, luật là quỹ trì (giữ gìn theo đường lối) toàn y cứ sự tướng, chỗ lập đại cương rút từ luật văn của Tứ phần v.v... nay trong Tông Kính cơ sao ở nơi môn của muôn hạnh đều xưng là đệ nhất?

Đáp: Phạm, nguyên do của muôn hạnh đều vì kế hợp chân hiển bày gốc, nếu trái chân theo ngọn, chẳng biết giáo tông. Phạm, tất cả chúng sanh đều vốn đầy đủ luật của tự tánh. Nếu là hạng độn căn thì

dần dùng tướng để chỉ bày, nếu là bậc thượng khí, thẳng từ tánh rõ. Như Phó Đại sĩ nói: “Trì luật vốn chế ngự sanh tâm, nay ta không tâm vượt quá giới luật”. Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Trì Phạm chỉ là buộc thân, chẳng phải thân, buộc nơi nào? Có như vậy, giáo như vậy, đâu phải cần giới ư? Vì đã tự biết mỗi mỗi đầy đủ Phật tánh giới, nhưng ở hàng phàm phu sơ tâm và Bồ-tát xuất giả, cũng chẳng hoại nơi sự tướng, hai giới ngăn tánh đều là giữ gìn ngang nhau, vì sơ tâm tự hành căn yếu kém vậy, phải cần lý sự cùng giúp, để lâu dài thực hành và giáo hóa người khác viên mãn vậy, phải quyền thật cả hai đều đầy đủ. Và lại, các hàng phàm phu Nhị thừa Bồ-tát chư Phật phàm là trì giới thì không ai chẳng do một tâm khởi nên. Vì phàm phu toàn chẳng tự biết giới của dơ sạch, nhân từ tự tâm sanh, giới của tội phước, quả phải tự tâm nhận thọ. Hàng Nhị thừa tuy biết do tâm chuyển biến, chấp có tiền trần, hàng Bồ-tát quyền tiểu tuy chẳng chấp cảnh trước thật có, trú không tự tánh, không đều chẳng rõ, ngoài vốn không không, đều tự tâm biến, hàng Đại Bồ-tát chánh rõ duy tâm, không và có đều sạch, vô minh chưa hết, công đức chưa tròn, lý hạnh còn khuyết, còn ở nhân vị, chư Phật thì viên mãn chứng thân duy thức tánh, lìa niệm thanh tịnh. Nên trong kinh nói: “Chỉ Phật là một người trì tịnh giới, còn các hàng khác đều gọi là phá giới”. Như trong pháp Lục Hạnh nói: “Kể đến căn cứ giới nói rõ tâm người riêng có sáu sự chẳng đồng. Trước tiên nói rõ hàng thô phàm y tựa giới mà khởi tội, nghĩa là có người ngu thân tuy trì giới mà chẳng biết xét tâm, lại chẳng gìn giữ miệng, tự cho là mình có khả năng, hủy báng kẻ khác phá giới, do nói xấu ác đó mà hư hoại sự kính tin của người, bèn thành nghiệp tội, sẽ phải sanh vào đường ác. Thứ đến nói rõ về phàm phu, thân miệng tuy trì giới mà chưa học quán tuệ, chỉ thành phước hạnh. Tiếp đến nói rõ về hàng Nhị thừa, đạo giới xuất thế, nghĩa là hạ người Nhị thừa lúc quán sanh không, lìa điên đảo phàm ngã đảo, thì thành đạo giới. Tiếp đến nói rõ về hàng tiểu Bồ-tát Đại thừa, lúc quán tướng không tuệ tâm sáng sạch, lìa tội chấp thủ tướng, tức gọi là giới. Tiếp đến nói rõ về giới Đại Bồ-tát Đại thừa, nghĩa là quán duy tâm vốn không ngoài sắc, không sắc có thể phá, tướng không cũng không, lìa lỗi lầm chấp thủ tướng, nên gọi là giới. Đây thì chẳng đồng giới tiểu Bồ-tát, tuy lìa chấp trước có, nhưng lại chấp trước không tướng. Đại Bồ-tát đây biết không cũng không, không không có thể chấp trước, thì chứng đại không. Nên trong luận Đại Trí Độ nói: “Phá các pháp đều không, chỉ có không tồn tại, mà thủ tướng chấp trước đó. Đại không là phá tất cả pháp không, không cũng lại không”. Lấy văn để chứng minh

chấp trước không là lỗi lầm. Hàng đại căn lia đó nên gọi là giới. Thứ nữa nói rõ về giới Phật, nghĩa là chứng duy tâm, lia niệm thường tịnh, vô minh dơ hết tức thành giới Phật. Chỉ trong tâm Phật đầy đủ các công đức, lia quá nghĩa biên, gọi đó là giới. Các Đại Bồ-tát tuy đầy đủ công đức, nhưng vô minh chưa hết thì chẳng đồng Phật, nên tịnh giới của Phật cùng nhân có khác. Như trên nói về sáu thứ trì giới, tuy tức hơn kém chẳng đồng nhưng đều là một tâm tạo nên. Vì hàng phàm tiểu chẳng rõ duy tâm, chứng không chấp thủ tướng, thủ tướng là thành dơ bản của tội phước, chứng không là trái với môn viên thường. Nếu vào trong Tông Kính tự thành giới đức, thì chẳng là không có các duyên quý động. Há chẳng phải đệ nhất ư? Giới pháp đã vậy, muôn hạnh cũng theo đó. Do vậy, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Phạm giới Tiểu thừa vì tình có tông, vì Đức Như Lai mới đầu vì nơi tạo nghiệp của hàng phàm phu, nên nói như vậy là nên làm, như vậy là chẳng nên làm, nói thiện và bất thiện, lập giáo như vậy chưa là thật có. Có giáo như vậy là tạm căn cứ ở nơi hư vọng của phàm tình ngang buộc lăm tàn ác, dùng giáo để cấm chế đó khiến sanh trong trời người. Do đó, trong lời tựa Giới kinh nói rằng: “Nếu muốn sanh lên trời, hay trong loài người, thường phải trì chân giới, chớ khiến có tổn hoại”. Chúng sanh hữu vi tạo nghiệp, hư vọng chẳng phải thật đức nên sanh trong trời người. Vô thường hư vọng chẳng phải thật, chưa đắc pháp thân trí thân, chẳng phải là thật có tông, tạm vì tình có tông, ở trong Tiểu thừa làm khuôn phép trì giới vậy. Như trong Hoa Nghiêm nói trì giới tức chẳng vậy. Kinh nói: “Thân là phạm hạnh ư? Thân nghiệp bốn oai nghi cho đến Phật pháp tăng, mười chúng, bảy già, Hòa thượng Yết-ma đàn đầu v.v... là phạm hạnh ư? Như vậy, người quán sát chắc chắn cầu phạm hạnh, trọn không thể được, cho nên gọi là thanh tịnh phạm hạnh”. Như trong phẩm Phạm Hạnh nói: “Hành thanh tịnh như vậy, gọi là trì Phật tánh giới, đắc pháp thân Phật vậy, cho đến lúc mới phát tâm, bèn thành Chánh giác, vì trì Phật tánh giới vậy, cùng Phật thể ngang bằng, lý sự bình đẳng, hỗn chân pháp giới. Trì giới như vậy chẳng thấy tự thân hay trì giới, chẳng thấy thân người khác có pháp giới, chẳng phải hạnh của phàm phu, chẳng phải hạnh của Thánh hiền, chẳng thấy tự thân phát tâm Bồ-đề, chẳng thấy chư Phật thành Đăng chánh giác, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc có chút ít pháp có thể được, thì chẳng gọi là tịnh hạnh, phải quán như vậy, tánh giới như vậy, tức là pháp thân vậy. Pháp thân tức là trí tuệ của Như Lai vậy. Trí tuệ của Như Lai tức là Chánh giác vậy, cho nên chẳng đồng với Tiểu thừa có lấy bỏ vậy”. Nhưng, tuy không lấy bỏ ở hai môn lý hành, cũng chẳng phế bỏ

đầy đủ tu. Như Hàn Sơn Tử có bài thơ nói là:

*“Ngũ nhạc đều thành phấn,
Tu-di núi một tấc,
Biển lớn nước một giọt,
Hóp ở ruộng tâm ta.
Sanh trưởng hạt Bồ-đề,
Che khắp trời trong trời,
Vì bảo người mến đạo,
Cẩn thận vậy mười nghìn”.*

Phàm chín thất mười buộc, tánh tuy không tịch. Hàng sơ tâm tập học tạm phải xa lìa đó. Do vậy chư Phật giảng nói kinh giáo sâu mầu, trước tiên răn bảo không thể đối trước Bồ-tát mới phát ý mà giảng nói, sợ hạt giống huân tập lại phát khởi hiện hành, lại quán cạn căn nổi tin hiểu chẳng kịp. Như trong kinh Tịnh Danh nói: “Phật dạy! Tánh của dâm nộ si tức là giải thoát”. Lại nói chẳng đoạn dâm nộ si cũng chẳng cùng câu, nên nói được đó là ẩn, tựa đó là hiện”. Nếu đối với dâm nộ si, tình sanh mùi vị đấm trước được việc đó thì đạo ẩn, nếu tựa khéo quán đó, rõ tánh đó thì đạo hiện. Tuy rõ mà chẳng đấm trước nên nói cũng chẳng cùng câu. Nếu chẳng phải hành lâu dài thì Bồ-tát căn thuần thực mới có thể lý sự vô ngại, như các bậc Tiên đức có kệ tụng rằng:

*“Lâu trông căn lành sâu,
Gặp bụi bụi chẳng bám,
Chẳng phải bụi chẳng bám,
Tự do ta không tâm”.*

Hỏi: Pháp thân không ảnh tượng, cõi chân như không, đều là một tâm, không riêng biệt y chánh. Cớ sao trong giáo bản nói nhiều rộng về thân và cõi nước?

Đáp: Chỉ ở tánh tướng tự tâm mà phân tên gọi của thân và cõi nước, lấy nghĩa tướng tự tâm gọi là thân, nghĩa tánh tự tâm gọi là cõi nước. Trong Thanh Lương số hỏi: “Thân và cõi nước pháp tánh là riêng khác hay chẳng riêng khác”. Nếu riêng khác thì chẳng gọi là pháp tánh, tánh không hai vậy. Còn nếu chẳng riêng khác thì không năng y và sở y vậy”. Đáp: “Kinh luận nói khác nhau, gồm thâu pháp thân, lược có mười thứ: Một là, y cứ luận Phật địa, thì chỉ lấy pháp giới thanh tịnh mà làm pháp thân, cũng lấy pháp tánh mà làm cõi nước đó. Tánh tuy một vị, tùy tướng thân và cõi nước mà phân hai riêng biệt. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Tại trong số hữu tình thì gọi là Phật tánh, tại trong số chẳng phải tình thì gọi là pháp tánh, giả nói năng sở mà thật không sai”. Trong

luận Duy Thức nói: “Tuy thân và cõi nước đây thể không sai biệt, mà thuộc Phật pháp. Tánh tướng khác nên gọi là pháp tánh thuộc Phật làm thân pháp tánh. Pháp tánh thuộc pháp làm cõi nước pháp tánh. Tánh tùy tướng khác nên nói như vậy”. Nay nói như hư không là như trong luận Duy Thức nói: “Thân và cõi nước đây đều chẳng phải sắc gồm thuộc, tuy chẳng thể nói hình tượng lớn nhỏ, nhưng tùy sự tướng lượng đó vô biên. Thí như hư không khắp tất cả xứ”. Nên như hư không, nói thông dụ thân và cõi nước. Hai là, hoặc chỉ đại trí mà làm pháp thân, sở chứng chân như làm cõi nước pháp tánh, nên trong luận Vô Tánh Nhiếp nói: “Không dơ, không ngại trí là pháp thân vậy. Nếu vậy, sao nói thân tướng như hư không? Vì trí thể vô ngại, đồng như hư không vậy”. Ba là, cũng trí cũng như mà làm pháp thân. Trong bản luận Nhiếp Đại thừa đời Lương, và kinh Kim Quang Minh đều nói: “Chỉ như như và trí như như riêng còn gọi là pháp thân vậy”. Đây thì gồm cả như và trí. Cõi nước thì chỉ như. Bốn là, cảnh trí đều sạch mà làm pháp thân. Trong kinh nói: “Pháp thân Như Lai chẳng phải tâm chẳng phải cảnh. Cõi nước cũng tùy vậy”. Y cứ vào nghĩa này thì trong các Khế kinh đều nói thân và cõi nước Như Lai không hai. Đây thì ngôn từ y chân hiển bày không năng sở, mới nói là y chân, thành nghĩa như không. Năm là, bốn câu trên đây hợp làm một pháp thân vô ngại, tùy nói đều được, cõi nước cũng như thế. Sáu là, tổng biệt năm câu trên đây tướng chứa hình đoạt, hết năm thuyết đây chóng tự nhiên vô ký lấy làm pháp thân, cõi nước cũng như vậy. Trên đây đơn lẻ căn cứ cảnh trí để biện giải. Bảy là, thông nhiếp năm phần là bi nguyện v.v... các sở hành vô lượng công đức, không gì chẳng đều là pháp thân đây gom thâu, vì tu sanh công đức hẳn chứng lý vậy, dung nhiếp vô ngại tức sở chứng chân như thể đại đây làm cõi nước pháp tánh. Y cứ ở nghĩa này thì thân và cõi nước chóng khác biệt. Nay nói thân tướng tức các công đức, nói như hư không tức là tánh của thân. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Hiểu thân Như Lai chẳng phải như hư không, nơi tất cả công đức vô lượng diệu pháp đều viên mãn vậy”. Tám là, gồm thâu báo hóa sắc tướng công đức không gì chẳng đều là pháp thân đây thâu vậy. Trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Ba mươi hai tướng tốt v.v... đều là pháp thân thâu gồm”. Lại trong kinh Pháp Hoa nói: “Pháp thân sạch vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng”. Nhưng có ba nghĩa: Thứ nhất là tướng tức như nên quy về lý pháp thân. Thứ hai là, nơi trí hiện nên thuộc trí pháp thân. Cõi nước sở y đó thì thông cả tánh tướng, dơ sạch vô ngại. Cõi nước ta đây sạch mà ông chẳng thấy, chúng sanh thấy thiếu sót mà cõi nước sạch chẳng hủy hoại. Sắc tức là như,

tướng tức chẳng phải tướng. Thân cõi nước sự lý giao gồm qua lại nương tựa gìn giữ, thông gồm có bốn câu: Thứ nhất, nghĩa là sắc thân y tựa sắc tướng cõi nước. Thứ hai, sắc thân y tựa cõi nước pháp tánh. Thứ ba, pháp thân y tựa sắc tướng cõi nước. Thứ tư, sắc thân y tựa cõi nước sắc tướng. Trên đây còn thông các giáo Đại thừa. Chín là, thông gồm ba thứ thế gian đều làm một đại pháp thân, đầy đủ mười Phật vậy, ba thân đó bình đẳng đều là trí Chánh giác trong đây gồm vậy. Cõi nước cũng như đó, tức như không thân mà thị hiện thân khắp cùng, không nơi nào chẳng đầy đủ, chỉ là Hoa Nghiêm. Mười là, phân quyền thật trên chỉ lấy thứ chín thuộc ở kinh đây. Nếu y cứ dung nhiếp và nhiếp đồng giáo, gồm chín nghĩa trước làm một câu tổng, đó nghĩa là thân và cõi nước Như Lai vô ngại vậy.

Lại nữa, các cõi nước vô ngại, thông gồm có mười thứ, ở các giáo nói về cõi nước, hoặc cho rằng chỉ là vô thường, hoặc nói tâm biến, lý sự cách biệt một chiều chẳng dung, nên nay cốt yếu biện giải về vô ngại. Một là, lý sự vô ngại, nghĩa là toàn đồng chân tánh mà tướng cõi nước rõ ràng, như trong kinh có kệ tụng rằng: “Biển thế giới Hoa Tạng, pháp giới không sai biệt, trang nghiêm đều thanh tịnh” vậy. Hai là, thành hoại vô ngại, nghĩa là chẳng hoại tướng mà khắp cùng vậy, như trong kinh có kệ tụng: “Đem một cõi gieo vào mười phương, mười phương vào một cũng không thừa”. Là một nhiều vô ngại vậy. Năm là, tướng tức vô ngại. Trong kinh nói: “Vô lượng thế giới tức một thế giới” vậy. Sáu là, vi tế vô ngại, trong kinh có bài kệ tụng rằng: “Châu ngọc thanh tịnh rãi như mây, sáng ngời hiển hiện ảnh chư Phật v.v...” Bảy là, ẩn hiển vô ngại, nghĩa là nhiễm tịnh khác loại, ẩn hiện đều khác, thấy chẳng đồng vậy. Tám là, trùng hiện vô ngại, nghĩa là ở trong một mảy bụi thấy tất cả các cõi nước, trong mỗi mảy trần trong cõi nước thấy cõi nước cũng vậy. Lớp lớp vô tận như lưới trời Đế-thích. Chín là, chư bạn vô ngại, phàm một thế giới hẳn có tất cả lấy làm quyến thuộc, trong kinh có kệ tụng rằng: “Tỳ-lô-giá-na sở hành xưa, các thứ cõi nước đều thanh tịnh”. Các thứ cõi nước tức là quyến thuộc vậy. Mười là, ba đời vô ngại, là một niệm hàm dung vậy. Vô ngại như trên đều là một tâm, nếu có pháp khác cùng xen lẫn thì chẳng thể dung nhiếp. Như trong kinh Đại Tập nói: “Phật dạy: Nay thiện nam! Làm sao Bồ-tát tự thanh tịnh cõi nước mình như cõi nước chư Phật? Nếu Bồ-tát biết tất cả các pháp không cõi nước chẳng phải cõi nước, đến tất cả xứ không đến không chẳng đến. Nếu Bồ-tát thấy pháp đối sáu tình, đều biết là Phật pháp, cũng chẳng thấy phàm phu và pháp Phật có khác, khởi ý niệm

rằng tất cả pháp đây đều là pháp Phật. Phật pháp đến tất cả xứ vậy. Tất cả các pháp và pháp Phật, chỉ giả danh tự, cũng chẳng phải pháp phải, cũng chẳng phải pháp quấy. Cho nên chúng ta không nên chấp thủ đắm trước. Vì cõi nước tự mình thanh tịnh thì biết cõi nước chư Phật thanh tịnh. Đây cùng pháp bình đẳng v.v... nhân giới là Phật giới, nhĩ tử thiệt thân ý pháp giới là Phật giới. Ta không nên phân biệt có tôn có ty. Bồ-tát như vậy đến nơi tất cả pháp Bình đẳng, đó là Bồ-tát tự thanh tịnh cõi nước mình như cõi nước chư Phật, thì biết chủ bạn, y chánh chẳng lìa ngũ uẩn, ngũ uẩn tánh không, tức là bình đẳng. Lại thấy pháp theo duyên thì biết cõi nước do tâm hiện. Cõi nước do tâm hiện nên có mà tức không, không là pháp tánh, muôn pháp do sanh, thấy pháp tánh nguyên là chân trí tuệ. Do đó cõi nước tha thọ dụng của chư Phật tùy căn chẳng đồng, thấy có sai biệt vậy. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Cõi nước ta chẳng hư, chúng sanh thấy chấy rã”. Người xưa nói: Như người đến nơi lửa ngạ quỷ thì thấy là nước, ngạ quỷ đến nơi nước người thì thấy là lửa, cũng như cung điện của La-sát cùng cung điện người, đồng tại một nơi, mà chẳng cùng thấy. Cõi nước tha thọ dụng cũng lại như vậy. Nếu cõi nước tự thọ dụng nên là khắp cùng chẳng tức ba cõi, chẳng lìa ba cõi vậy. Nếu cõi nước pháp tánh, tức khởi diệt thường như, nên biết cõi nước Phật khó nghĩ lường, chẳng thể làm thấy còn mất sạch dơ vậy. Lại, các bậc cổ đức giải thích có ba nghĩa: Một là, tự tánh thân và cõi nước đã đồng sở chứng, rõ ràng là thể đồng như hư không trong một phòng nhà. Hai là, tự thọ dụng như ánh sáng ngàn ngọn đèn đồng khắp trong phòng nhà. Ba là, tha thọ dụng và biến hóa hai cõi nước chánh chứng ở trước cũng tương tự tên gọi đồng mà tùy cơ thấy khác. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Theo nghiệp phát hiện là tùy nghiệp quả chúng sanh đều hay hiển hiện, như Đức Phật Thích-ca xuất hiện nơi đời, cõi nước hẹp nhỏ, biển nước tăng đầy, Đức Di-lặc hạ sanh, thế giới rộng rãi bốn biển lớn giảm, Bồ-tát tại trong chúng hội, không có gò đồi hầm hố. Thanh văn ở trong, dơ xấu tràn đầy, nên biết tùy tất cả các hữu tình mà ra ứng hiện, rộng hẹp dơ sạch tất cả đều do tâm lượng chúng sanh mà thành. Phật quả vô tác”. Dự công nói: “Tâm thì chư Phật chứng đó lấy làm pháp thân, cảnh thì chư Phật chứng đó lấy làm cõi tịnh”. Thì cả hai đều là sở chứng, trí là năng chứng. Trong Từ Ân sơ nói: “Hỏi: “Cõi tịnh lấy gì làm thể?” Đáp: Theo “Trong Nhiếp Đại Thừa Luận nói: Chỉ lấy duy thức trí làm thể, vì Phật và Bồ-tát duy thức trí làm thể”. Tức như trong luận Kim Cang Bát-nhã nói: “Trí tập duy thức thông. Lấy cõi tịnh như vậy”. Nếu là luận Phật địa thì lấy tâm tự tại vô lậu của Phật

làm thể, chẳng phải lìa ngoài tâm Phật tịnh riêng có thật làm thể, chẳng phải lìa ngoài tâm Phật tịnh riêng có thật các thứ sắc tâm tịnh vậy”. Lại nói: “Sắc v.v... tức là tâm Phật tịnh cảm nên, lìa Phật ngoài của tự tâm, riêng không năng cảm, như vậy sắc của giả thật đều chẳng lìa tâm Phật tịnh, tức tịnh tâm đây năng hiển hiện sắc của giả thật vậy”. Trong kinh nói: “Sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng v.v... là nghĩa này vậy”. Lại, trong Vô Lượng Thọ số của Thiên Thai nói: “Phàm, Lạc bang đó cùng với khổ vực, vàng báu đó cùng với bùn cát, thai ngục đó cùng với hoa ao, rừng gai đó so với cây quỳnh, thật do tâm phân dơ sạch, thấy sự thăng trầm của hai cõi nước. Hạnh mở thiện ác, thấy thô diệu của hai phương. Dụ như hình ngay thì bóng thẳng, nguồn đục thì dòng tối, cho đến có thể gọi là vi hạnh diệu quán, yếu thuật của chí đạo đó thay!” Kinh đây lấy tâm quán làm tông, thật tướng làm thể. Ký nói: “Diệu quán chí đạo là nghiệp hạnh tuy nhiều, lấy tâm quán làm yếu thuật, một niệm tâm khởi thì cõi tịnh khởi thì cõi tịnh rõ ràng, vô tác thể như xưa nói là vi hạnh một niệm Tam quán đều không giả trung, năng sở tuy phân hỗ chiếu chẳng nghĩ bàn, cảnh cốt yếu tại tâm nguyên, tức công quán vậy. Ngang khắp dọc cùng, bình đẳng không hai. Tam quán nhân viên, tam đức quả mãn, đều do nghĩa tâm yếu thành, nên nói yếu thuật của chí đạo, Pháp sư Tăng Triệu nói: “Muôn sự muôn hình đều do tâm thành, tâm có cao thấp nên gò đống đó sanh”. Lại nói: “Cõi Phật thường tịnh, đâu đời biến mà sau nghiêm sức, nghĩa là biến chỗ thấy của mọi người vậy. Do đó chúng sanh thấy là đất đá núi sông đều là ảnh khởi của tự nghiệp. Bồ-tát thuần làm diệu tuệ tức là chỗ làm của chân trí, lìa tâm phàm Thánh, không cảnh chân tục, như trong luận Hoa Nghiêm nói: “Kinh Hoa Nghiêm đây nói rõ môn pháp giới duyên khởi, lý sự không hai, không duyên nào chẳng vắng lặng, không sự nào chẳng chân, mười phương thế giới một chân, biển tánh đại trí khắp cùng, làm cảnh giới cõi nước, gồm làm biển tánh, làm một chân pháp giới chẳng phải hữu tình vô tình tùy nghiệp nói vậy. Vì trong Hoa Nghiêm cảnh giới thuần chân tất cả là trí vậy. Hàng Bồ-tát Thập trụ lấy tuệ làm cõi nước, hàng Bồ-tát Thập hạnh lấy trí làm cõi nước, hàng Bồ-tát Thập hồi hướng, Thập địa lấy diệu làm cõi nước, chẳng nói hữu tình và vô tình hai kiến sai biệt, vì kinh Hoa Nghiêm làm rõ bản pháp khác với giáo quyền học của hàng Ba thừa vậy. Vô tình đó và hữu tình đó có sanh có diệt vậy.

Hỏi: Tất cả thân và cõi nước do tám vi thành nên, cố sao duy tâm mà không trở ngại?

Đáp: Chấp sắc cực vi có tánh trở ngại là tông Tiểu thừa, chẳng

phải thông cả đại chỉ. Nước người lửa quỷ đâu tại phương khác. Biển trong lỗ chân lông núi trong hạt cải, ai luận lớn nhỏ. Một mảy trần một thức muôn cảnh muôn tâm vậy. Nếu mê tâm mà quán sắc thì thông thì thông bịt uyển nhiên, nếu rõ sắc và minh tâm, đó là chẳng phải tuyệt vậy. Do đó, các bậc cổ đức nói: “Nếu biết sắc tức không, quán sắc quấy ư? Nếu mê sắc chẳng phải không, quán sắc phải ư? Nếu biết không tức sắc quán không quấy ư? Nếu quán không khác sắc, quán không phải ư? Đây là giải hiểu lầm hoặc khác đường, tự phân chia so sánh nào liên quan hai cảnh sắc không để biện rành tà chánh ư? Nếu hiểu Tông đồ đây, thường sắc quán mà luôn chánh, nếu mê chỉ thú này, tuy không quán vì thường tà. Vả lại, phàm chúng sanh chẳng rõ hai không đều vì chấp tâm và sắc là thật có, quán tâm chẳng diệu, chiếu cảnh không công, đã chẳng hiểu tức sắc rõ không, lại chẳng hay bỏ chẻ nhỏ nhiệm, không biết sắc tự thô tế, sao cùng tâm nguyên chân vọng? Nay đối với hạng có cạn sâu, lược nêu nghĩa tánh tướng, khiến căn của viên đốn chẳng soi xét, khiến trí hàng trung hạ không bỏ sót, như các bậc Tiên đức nói: “Đức Như Lai xuất hiện nơi đời, vốn vì độ sanh, hữu tình mê chấp căn sâu, vọng tính thật có ngã pháp, phát tức khéo thiết bày phương tiện, khiến trừ tâm điên đảo, ở trong sắc tự xua dứt phân tích có như dao dùng hiển bày chỗ phân chia đó, sắc tuy vô lượng chẳng vượt ngoài hai bậc: Một là câu ngại (đều ngăn ngại); hai là sở ngại (cái bị ngăn ngại). Câu ngại sắc, tức nghĩa là năm căn năm cảnh hay tạo bốn đại, đây là tổng thể, vào trong mà phân biệt là tức xanh vàng đỏ trắng, bốn thứ này là thật, ngắn dài vuông tròn cao thấp thô tế, hoặc chánh, hoặc chẳng chánh, mười đây là giả. Y cứ thật có nên gọi là hình sắc, năng ngại đối với khác, cũng bị khác ngại, nên gọi là câu ngại. Y cứ phân tích chia chẻ đây thành sắc cực nhỏ, sắc cực nhỏ bị pháp xứ gồm thấu. Lại có ánh sáng ảnh tượng sáng tối khói mây bụi sương huỳnh sắc biểu sắc, không một hiển sắc v.v... đều là giả có, do bị khác ngại, chẳng thể ngại khác, gọi là sở ngại sắc, y cứ giả tướng này lúc phân tích chia chẻ, gọi là cực huỳnh sắc, cực huỳnh sắc tức nơi pháp gồm thấu. Ba là, hiển bày hành tướng và định sở y, nghĩa là các sư phải Du-già, lúc làm quán hạnh, y bốn tính lự căn bản định tâm, lúc cùng tuệ câu, gá căn cảnh kia và cùng ngoại sắc làm chất, ở trên tự thức biến ảnh mà duyên, ở trong của một sắc tự, mới đầu chia làm hai, quán hai phần này, trên sắc ngã pháp đều không, rõ ràng rành rẽ chẳng chìm đắm chẳng xoay lắc, lại sợ hai phần trong sắc, ngã pháp vẫn còn, lại cùng tuệ tâm chiết làm bốn riêng biệt, như vậy cho đến một tướng lân hư, lại chẳng thể

chiết, sau biên sanh sắc, nếu lại chiết đó bèn thành chẳng phải sắc, y cứ đây giả lập cực lược cực huýnh hai thứ cực vi, suy tìm ngã pháp thật thể đều không, đạt biến kế không, ngộ y tha giả bèn hay dẫn khởi hai không vô lậu, trí căn bản sanh, tức chứng hai không, hiển bày chân lý.

Lại nữa, cõi nước Phật là như nay trong một nước đều do Thiên tử nắm đầu lãnh đạo, không gì chẳng thuộc ở nước, nay cũng như vậy, tùy tâm một tướng một duyên, hữu tình vô tình, hoặc sắc hoặc tâm, đều là cảnh sở chiếu của thật trí, không gì chẳng rõ tánh tướng đó, nên gọi là nước Phật. Trong Tịnh Danh sơ của Thiên thai nói: “Tùy thành tựu chúng sanh thì cõi Phật tịnh, tùy cõi Phật tịnh thì nói pháp tịnh, tùy nói pháp tịnh thì trí tuệ tịnh, tùy trí tuệ tịnh thì tâm đó tịnh, tùy tâm đó tịnh thì tất cả công đức tịnh. Cho nên Bồ-tát Bảo Tích muốn được cõi nước tịnh, phải tịnh tâm mình”. Tùy tâm đó tịnh thì cõi Phật tịnh là quán tâm tánh vốn tịnh giống như hư không tức là cảnh của tánh tịnh, cảnh tức cõi nước vậy. Quán trí giác ngộ. Tâm đây gọi là Phật, quán mới đầu gọi là nhân quán thành gọi là quả. Nếu luận tự hành tức là tâm vương không nhiễm, nếu luận hóa tha tức là tâm sở giải thoát, trí tuệ số là đại thần hay bài dẹp các số trên lâm hoặc để trở lại nguồn tâm, thanh tịnh cõi nước vậy, nên nói tâm tịnh tức cõi Phật tịnh vậy. Lại tùy theo Tứ giáo nói rõ về bốn tâm, bốn thứ tâm này tịnh tức bốn thứ nước Phật đều tịnh, bốn thứ tâm này chỉ là một tâm tự tánh thanh tịnh. Tâm đây nếu tịnh tất cả cõi Phật thấy đều tịnh vậy, như gương sáng thì chiếu xa, linh vang thì tiếng cao, tâm sạch thì trí hành đều trong, ý hư thì cảnh giới đều lắng. Phạm nói như sạch (cấu tịnh), không có gì chẳng do tâm là một tịnh tất cả đều tịnh vậy. Hoặc thấy thành trụ hoại không đều là nghiệp thiện ác của chúng sanh hiện. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Báo tư chiêu dẫn quả ác, nghiệp tư này giao thì lúc lâm chung trước thấy gió ác thổi hoại cõi nước. Chết là thần thức bị thổi lên trên không, xoay vần theo gió đọa vào địa ngục Vô gián”. Xưa trước giải thích rằng: Tư là ý vậy, cõi nước chẳng hoại, do tâm phân biệt thấy cõi nước hoại, do ảnh tượng ý tư pháp trần sanh diệt, nơi chịu quả báo trở lại tự nhiên, đổi thay của hay nhận chịu sanh diệt”. Lại, người sống thấy là cõi nước, người chết thì thấy là hư hoại, đều do ý sanh pháp sanh, tâm diệt cảnh diệt. Trong Thập Tứ Khoa Tịnh Độ Nghĩa nói: “Trong kinh nói có hằng sa cõi nước Phật là đều do Thánh nhân tiếp vết gấn của chúng sanh. Còn Phật thật không có cõi nước. Lấy gì để chứng minh đó? Phạm, chưa khỏi lụy nên về hình hài phải nương cõi để tự sống, từ hàng đệ bát trú trở lên trọn thoát về lụy sắc, chiếu thể độc lập, thần không phương sở, dùng cõi

nước làm gì? Mà nói là có tức vì chúng sanh mở hiểu chút ít mà lấm lớp mê hoặc chưa kham chân hóa nên đem phước lạc trời, người, dẫn dắt đó khiến hành thiện giới, hoặc dùng bốn quả ba thừa dẫn dụ đó khiến tu đạo phẩm, nhưng công của giã trái thiện tự nhiên ngầm quy về Bồ-đề, nhân khởi mê hoặc tham báo nên lưu chuyển sanh tử, thật tức cõi nước thuộc chúng sanh, nên không cõi nước nào mà chẳng dơ (uế), tịnh riêng ở Phật nên không cõi nước nào mà chẳng tịnh, nên trong kinh nói: “Cõi tịnh ta chẳng hư” là chỉ cho đây vậy”.

Hỏi: Điều nói rõ về cõi tịnh, kính như yếu chỉ cao, chỉ tâm Huyền tông chẳng lấy sự làm tịnh. Tịnh thủ lấy không dơ. Đây tức hành nghiệp chẳng đồng, quả báo đến thẳng tạp. Do đó, cát đá của người chẳng đồng đất bầy bấu mà trời giã bước. Nay nghi ngờ nghiệp súc sanh khác với người mà đồng giã bước nơi đất cát đá, vậy có trái với điều lập nghĩa chẳng?

Đáp: Sở dĩ súc sanh được cùng người đồng giã bước cát đá là do vì một mảy may thiện nhỏ đồng người cùng khởi thống khổ thiêu đốt. Vì thiện nhỏ nên chẳng khổ bằng người. Nhưng lò vạc cùng cát đá làm thiện. Nhẹ nặng tuy khác mà sự thật cùng gần, do đó còn cùng người đồng giã bước nơi đất cát đá, thiện hơn việc tịnh mà cách tuyệt vậy, người của cát đá tuyệt giai cấp nơi đất bầy bấu.

Hỏi: Dơ sạch tự như không chất cố định, như Thích Ma nam dốc sỏi đá thành vàng, quỷ đói thấy nước thành lửa, cơ sao dơ sạch cách tuyệt?

Đáp: Pháp của nhân duyên thật có lý này, chỉ trong kinh nói: Như Thích Ma nam đây không gì chẳng là chỉ bày yếu chỉ, muốn nói rõ pháp không tướng cố định để vén sự phong bít ngưng trệ quá lấm của chúng sanh vậy. Quỷ đói mê hoặc nên thấy nước là lửa, chẳng toại là lửa vậy. Do đó, cách tuyệt là người của cát đá chẳng được đồng sanh An dưỡng nên vậy. Giải thích rằng: Tịnh thủ lấy không dơ uế là chẳng lấy hình làm tịnh, thủ lấy không hình làm tịnh. Lại nói: Bầy bấu không dơ của cát đá làm tịnh, chẳng thủ lấy bầy bấu làm tịnh. Như súc sanh cùng người có thiện nghiệp gần nhau do đó đồng giã bước nơi cát đá, thiện hơn việc tịnh là nghiệp trời người khác nhau vậy. Người tuyệt thêm cấp đất bầy bấu, súc sanh chẳng kịp người làm khổ là duyên gặp các thứ khổ bị roi vọt nấu nướng và tự ăn nuốt lẫn nhau v.v... người không việc ấy vậy. Nên nói khổ bằng người? Lò vạc là thủ nhẹ cùng người đồng dự vậy. Trong kinh nói: “Các địa ngục nhỏ ở giữa khoảng núi Thiết Vi, hoặc nơi bờ biển hay đồng trống v.v... là nghĩa ấy vậy. Còn

nếu địa ngục A-tỳ v.v... tức cùng người riêng ở. Thiên cõi trời làm hơn, bảy báu việc tinh, do đó cùng người hạn vực cách tuyệt. Trong câu hỏi vấn nạn Thích Ma nam rõ ràng ở trong loài người tức nhận thọ quả báo trời, cố sao nói người tuyệt thêm cấp nơi đất bảy báu? Lại nêu cử quý đối là muốn nói rõ người chẳng tuyệt hạn vực của quý. Có thể quả báo của người tức quả báo của quý ư? Đáp rằng: Bày yếu chỉ, là ý bày hiện vậy, ý trừ phong bất mê mơ, cùng cực của thường, do đó nói chẳng toại là lửa. Quý đối tuy sự nghiệp hoặc làm mê mờ thấy nước là lửa, nhưng nước chẳng theo hoặc để thành lửa. Toại nghĩa là theo, pháp của nhân duyên thật có lý này, nghĩa là Đức Như Lai giảng nói pháp có hai thứ môn: Một là, môn nhân duyên; hai là, môn nhân quả. Môn nhân duyên tức là không định chất, môn nhân quả tức có định nghĩa. Lại, trong kinh nói rõ tất cả cõi nước dơ sạch trong thế gian đều là chỗ thành của hạnh Bồ-tát, chúng sanh nghiệp cùng cảm, như Ta-bà duyên thuần thực tức Hoa Tạng là Ta-bà, như Hoa Tạng duyên thuần thực tức Ta-bà là Hoa Tạng, nếu không hành không cảm, thế giới chẳng thành thì lìa ngoài tâm lại không một pháp. Như biển thế giới Hoa Tạng, lược có hai nhân: Một là, nói về Như Lai Tạng thức của chúng sanh tức biển hương cũng là biển pháp tánh, y tựa gốc vô trú, đó gọi đó là phong luân, cũng là gió vọng tưởng, ở trong biển này có tướng nhân quả và hằng sa tánh đức, tức là hoa của chánh nhân, thế gian và xuất thế gian quả pháp ở tướng lai thấy đều gồm chứa, nên gọi là tạng. Nếu dùng pháp tánh làm biển, tâm tức là hoa, hàm tàng cũng vậy, nhưng tạng thức đây bên trong của tướng phần, một nửa làm khí vật bên ngoài, chẳng chấp thọ vậy, một nửa làm thân bên trong, chấp làm tự tánh sanh nhận biết vậy, một nửa làm thân bên trong, chấp làm tự tánh sanh nhận biết thọ vậy. Như Lai Tạng thức bởi duyên gì mà như vậy? Vì pháp như vậy. Hành nghiệp dẫn vậy. Hai là, nói về chư Phật, nghĩa là dùng gió đại nguyện duy trì biển đại bi, sanh hoa vô biên hạnh, hàm tàng tự lợi, lợi tha, quả pháp nhiệm tịnh trùng điệp vô ngại, nên tướng trạng cõi nước sở cảm như thế, sở dĩ trùng trùng vô tận đều là tâm của phàm Thánh là tánh chân như vậy. Biển lớn như trên đã là tạng thức, nay lại nói rõ bên trong của Hoa gồm các hạt giống mỗi một chủng tử chẳng lìa biển tạng thức, nên có nhiều biển hương. Nhưng mỗi mỗi đầy đủ ở tánh đức vậy, đều có trang nghiêm vậy. Lại, phàm tất cả các pháp tùy duyên huyễn sanh, thể dụng đều không, ẩn hiện hỗ tương khởi, hoặc hiện một trong nhiều, hiện nhiều trong một. Nếu chẳng biết căn do của khởi tận thì mặt tình tùy cảnh chuyển, hoặc tùy cảnh đẹp mà vui thích nhóm tập, hoặc theo

duyên ác mà khiếp sợ sanh. Nếu hay thấu rõ tất cả các pháp của phàm Thánh, đều là cảnh giới của tự tâm, dùng một ấn này, các khiếp sợ đều ngầm tiêu. Do đó, trong kinh Trì Địa nói: “Phật bảo: “A-dật-đa! Bồ-tát đối với tất cả pháp, đối với tất cả pháp Bồ-tát, chớ nên sanh khiếp sợ, đối với pháp của tất cả Bích-chi Phật, cũng chớ khiếp sợ, đối với tất cả pháp Thanh văn, cũng chớ khiếp sợ, đối với tất cả pháp phàm phu, cũng chớ khiếp sợ, cho đến đối với tình đối với loạn, cũng chớ khiếp sợ, đối với giả đối với thật chớ khiếp sợ, đối với tin hay chẳng tin, cũng chớ khiếp sợ. Đối với niệm thiện hay niệm chẳng thiện, cũng chớ khiếp sợ, đối với trú hay chẳng trú cũng chớ khiếp sợ. Như vậy, Bồ-tát đối với tất cả pháp, chớ sanh khiếp sợ. A-dật-đa! Ở đời quá khứ, ta tu các pháp vô úy như thế v.v... được thành Chánh giác, đều hay rõ biết tất cả cảnh giới của tâm chúng sanh mà đối với chỗ biết chẳng khởi tương biết, dùng sở chướng của ta mà tùy cơ để giảng nói, hay khiến các hàng Bồ-tát v.v... nghe pháp chứng đắc ấn quang minh Đà-la-ni, do được pháp ấn nên trọn chẳng thối chuyển”. Giải thích rằng: “Rõ một pháp vô úy (không khiếp sợ) hay trừ năm thứ khiếp sợ, vào môn một tâm đây, sẽ sanh ở Hoan Hỷ Địa. Lại nói: Tâm tịnh được công đức cõi Phật tịnh, nên nói: “Muốn được quả cõi tịnh phải tịnh tâm đó” nêu quả khuyến nhân, nghĩa là do tâm vậy, cớ sao gọi là tịnh? Nếu hành giả chẳng được nơi tâm thì tâm không khởi diệt, do không khởi diệt, nên gọi đó là tâm tịnh. Lại, trong kinh Đại Phẩm nói: “Không vậy, lia vậy, chẳng sanh vậy, vắng lặng vậy. Gọi đó là tịnh”. Tùy tâm đó tịnh thì cõi Phật tịnh là nói rõ tâm thì là nhân. Đây nói rõ ngoài tâm không cảnh giới tùy tâm mà sanh. Tâm đã thanh tịnh, tướng quả báo bên ngoài cũng tịnh. Tịnh ược theo tâm, tự không thể chất, đâu có cùng ngại mà khác xứ, cho nên hạnh nghiệp chẳng đồng, mỗi mỗi thấy khác. Hạnh nghiệp đồng do đó chỗ thấy chẳng khác, như tiếng hòa âm vang thuận hình thẳng bóng ngay, khác của tịnh ược đều do tâm làm. Nếu không tâm phân biệt, sạch dơ sao sanh? Thấy thật tánh dơ tức không tướng tịnh, đâu có tướng hai pháp đối đãi mà luận bàn sai biệt ư? Nên trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Cõi Phật không phân biệt,
Không ghét cũng không yêu,
Chỉ tùy tâm chúng sanh,
Thấy có khác như vậy”.*

Do vì đối cơ lập giáo, ở trong môn phân biệt luận tâm chúng sanh tịnh. Chẳng phải chỉ một thứ, không thể sấm sét đồng, xưa trước giải

thích có bốn: Một là, chân thật tịnh, nghĩa là thiện tâm vô lậu. Hai là, tướng tợ tịnh, nghĩa là thiện tâm hữu lậu. Ba là, cứu cánh tịnh, nghĩa là Phật Thế Tôn. Bốn là, chẳng cứu cánh tịnh, nghĩa là từ hàng thập địa trở xuống cho đến phàm phu. Lại, bốn câu tính chọn, thể tướng sạch dơ. Một là, thể sạch tướng dơ, nghĩa là Phật hiện tướng cõi dơ, tâm Phật thanh tịnh vô lậu vậy. Trong kinh nói: “Vì muốn độ hạng người hạ liệt nên thị hiện các thứ xấu ác, cõi nước chẳng sạch vậy. Hai là, thể dơ tướng sạch, như hàng Thập Địa đã trở lại bản thức, và sáu bảy thức hữu lậu và hàng phàm phu địa tiền tất cả tâm hữu lậu, hiện nên cõi nước sạch. Vì hữu lậu nên gọi là thể dơ, do y tựa cõi Phật thanh tịnh của như lai tự thức biến tợ tướng cõi sạch hiện, gọi là tướng sạch. Ba là, thể tướng đều sạch, như Phật và hàng Thập địa đã trở lại trong tâm vô lậu hiện nên cõi tịnh. Bốn là, thể tướng đều dơ, như tâm hữu lậu hiện nên cõi dơ. Nếu phân biệt cõi tịnh tâm tịnh, lại có nhiều thứ. Lại có tâm tịnh vô lậu. Có tâm tịnh có tướng, tâm tịnh không tướng, có tâm tịnh nhiếp phục hiện hành, tâm tịnh đoạn diệt chủng tử, có tâm tịnh tự lực, tâm tịnh tha lực, chư Phật tùy cơ nói pháp không cố định. Nếu luận về đại chỉ còn chẳng được một tịnh, huống gì là nhiều môn. Đây mới là một tâm chân như chẳng giữ tự tánh, tùy cơ đối xử có cạn có sâu, hoặc dơ hoặc sạch, không thể trệ lý ngăn ngại sự, giữ một nghi nhiều, mê môn buông duỗi khởi kiến thông suốt hạn cục, tuy đồng một yếu chỉ, ước tướng sai biệt chẳng không. Tuy nói có khác, mà thuận thể một như chẳng động. Tại sao? Nếu nói một đó thì An dưỡng phương báu, Ta-bà gò nổi. Nếu nói khác đó, cõi nước chư Phật mười phương đồng một đạo thanh hư. Nếu nói có đó, thì vô biên cõi Tịnh giống như hư không. Nếu nói không đó, thì cõi diệu liệt bày giao xen như lưới trời Đế thích. Do đó tính khởi bốn câu, diệu vượt ngoài trăm quấy. Đạo không thể dùng một lời mà phân tích giải thích, lý không thể dùng một nghĩa mà tuyên bày. Nên như điều nói trên, thân và cõi nước duy tâm, chỉ dùng pháp thấy nghe của thế gian mà nghiệm đó, tự nhiên có thể hiểu. Vả lại, như núi sông chẳng linh vì chỗ người cảm. Tại sao? Cây đất ngói đá đâu có chỗ biết, đều tính chí tại người, theo thức biến nêu, hoặc hàng phi nhân giá phụ, đều chẳng vượt ngoài tâm. Lại như đường Quốc Sử, năm Trinh nguyên thứ bảy (793) đời vua Đức Tông (Lý Khoát 780 - 805) thời Tiền Đường, từ nước Phiếu có kẻ sứ đến châu, vua mới tự thân ra đón tiếp sứ mà nói: “Từ thời nhà Tần nhà Hán trở lại chưa từng thông đến Trung Quốc”. Vua lại hỏi: “Cớ sao biết Trẫm mà đến châu?” Kẻ sứ đáp: “Ở nước tôi, suốt ba năm nay, trâu ngựa xoay đầu về hướng Đông mà nằm,

nước không sóng lớn, biển không nổi sóng, do đó biết ở Trung Hạ có Hoa phong, là Thánh đức của bệ hạ. Cho đến châu về hợp phố, kiếm rời khỏi Ngô Đô, hổ mang con mà qua sông, phụng bày điềm tốt lành mà vào cõi nước”. Trâu cọp không tính lưỡng phân biệt, châu kiếm vốn thuộc loại vô tình, đâu có thể cảm đức biết ân ôm mạnh phú yếu, toàn là chỗ biến của tâm người, thật là chỗ thành của nghĩa Duy thức. Nếu dốc thuận thiện thì thiên đường hiện tiền, tập dãn ác thì xe lửa đầy bên cạnh. Mạng giàu thì châu ngọc vật báu đầy kho, nghiệp bần thì cỏ đất quần thân, chỉ đem Tông Kính mà soi chiếu đó, muôn sự khó trốn lánh ảnh hưởng vậy.